TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HS-PT
Ngày: 26-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Thẩm phán: Ông Đinh Tiền Phương

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 12/3/1993; tại tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: ấp E, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (còn sống) và bà Phạm Thị M (còn sống); anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1991; vợ: Lê Thị Kim Y, sinh năm 1995 (đã ly hôn); con không có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Minh T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/02/2024 đến nay tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (bị cáo có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh T và Danh T1 là bạn bè, cùng làm chung tại Công ty trách nhiệm hữu hạn K tại Khu công nghiệp T thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 23/9/2022, T rủ T1 cùng nhau đến Công ty K để trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. Đến 08 giờ ngày 24/9/2022, T và T1 thuê phòng tại nhà nghỉ C thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. T bàn bạc với T1 đến tối ngày 24/9/2022 sẽ đột nhập vào Công ty K để trộm dây điện bằng kim loại đồng, T1 đồng ý. T1 rủ thêm Đ (không xác định nhân thân, lai lịch), T rủ thêm Xinh (không xác định nhân thân, lai lịch) để cùng nhau đi đến Công ty K trộm dây điện bằng kim loại đồng. Khoảng 01 giờ 30 ngày 25/9/2022, T1, T, Đ và X đến phía trước Công ty K quan sát để tìm cơ hội đột nhập vào lấy trộm tài sản. Lúc này, Đ nhìn thấy có nhiều bảo vệ nên sợ bị phát hiện và kêu cả nhóm đi về không lấy trộm tài sản nhưng T1, T và X không đồng ý, Đ bỏ về, không tham gia trộm tài sản. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25/9/2022 T1, T và X cùng leo qua tường rào đột nhập vào bên trong Công ty K đến xưởng số 2 lấy trộm được tổng cộng 07 cuộn dây diện bằng kim loại đồng. Sau đó, T1, T và X mang 07 cuộn dây diện bằng kim loại đồng vừa trộm được đến cửa sổ để chuyển ra bên ngoài. Lúc này, T1 tiếp tục quay trở vào để tiếp tục lấy trộm thêm dây diện bằng kim loại đồng thì bị phát hiện bắt quả tang còn T và X chạy thoát.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm:

- 07 cuộn dây đồng để sản xuất dây dẫn điện, đường kính 0,25mm, tổng trọng lượng là 89,9kg.

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Redmi màu đen, sim số 0397774459.

Tại Bản kết luận về định giá tài sản số 100/KL.ĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 07 cuộn dây đồng, đường kính 0,25mm dùng để sản xuất dây dẫn điện các loại khối lượng 89,9kg, trị giá là 23.387.485 đồng.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSĐH ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật quy định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn K xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin hưởng án treo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là con một, lao động chính nuôi cha mẹ già, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 mà cấp sơ thẩm đã áp dụng; ngoài ra xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2021: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Về hình phạt bổ sung: Hình phạt chính đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục nên cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật quy định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn K thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Nguyễn Minh T cùng Danh T1 và X (không xác định nhân thân lai lịch) có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty là 07 cuộn dây diện bằng kim loại đồng, trị giá 23.387.485 đồng. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là con một, lao động chính nuôi cha mẹ già, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Sau khi phạm tội, bị cáo trốn tránh khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra. Xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2021: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hình phạt chính đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục nên cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2021:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện (2b);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- VP.CQCSĐT Công an tỉnh (2b);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường